CÔNG TY CỔ PHẦN SIMCO SÔNG ĐÀ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2908 /SIMCO-CBTT *V/v: Giải trình lợi nhuận sau thuế sau soát xét BCTC bán niên 2022*	*Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2022*

Kính gửi: **Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước**
Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: **Công ty cổ phần SIMCO Sông Đà**
2. Mã chứng khoán: **SDA**
3. Địa chỉ trụ sở chính: Toà nhà SIMCO Sông Đà - Tiểu khu đô thị mới Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội,
4. Điện thoại: 043.5520402 Fax: 043.5520401
5. Người thực hiện công bố thông tin:
   Bà Phạm Thị Hiếu Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty
6. Nội dung của thông tin công bố:

6.1 Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính tổng hợp đã được soát xét cho kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2012 so với lợi nhuận sau thuế lũy kế trên Báo cáo tài chính quý II năm 2022:

- Lợi nhuận sau thuế tại BCTC tổng hợp bán niên 2022: 2.525.849.488, đồng
- Lợi nhuận sau thuế lũy kế trên BCTC quý II năm 2022: 2.384.187.703, đồng
- Thay đổi tăng: 141.661.785, đồng (tương ứng 5,9%)

Nguyên nhân do kiểm toán điều chỉnh một số khoản như: Tăng doanh thu phí quản lý thực tập sinh kỳ 06 tháng đầu năm nhưng thu tiền trong tháng 7, 8/2022; hoàn nhập và trích lập bổ sung dự phòng phải thu khó đòi.

6.2 Giải trình lý do lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo tài chính tổng hợp đã được soát xét cho kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022 có chênh lệch giảm so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

- Lợi nhuận sau thuế tại BCTC tổng hợp bán niên 2022: 2.525.849.488, đồng
- Lợi nhuận sau thuế trên BCTC riêng bán niên 2011: 6.981.312.230, đồng
- Thay đổi giảm: 4.455.462.742 (tương ứng 63,8%)

Nguyên nhân: Trong 06 tháng đầu năm 2021 Công ty đã thu hồi được một số khoản công nợ phải thu khó đòi nên đã thực hiện hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi số tiền là: 6.762.381.090, đồng ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính cùng kỳ. Năm 2022 không có ảnh hưởng tương tự đến kết quả kinh doanh của công ty.

6.3 Giải trình ý kiến ngoại trừ trên Báo cáo tài chính tổng hợp đã được soát xét cho kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2012:

PHẠM THỊ HIẾU

Digitally signed by PHẠM THỊ HIẾU
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Quận Hà Đông, CN=PHẠM THỊ HIẾU, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=CCCD:015175000120
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2022.08.30 09:27:45+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 11.1.0

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, Công ty Cổ phần Simco Sông Đà đang đứng tên sở hữu 100% vốn góp vào Công ty CP Hữu hạn Myanmar - Simco Sông Đà theo giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 335/BKH-ĐTRNN cấp lần đầu ngày 30/03/2010, điều chỉnh lần 2 ngày 02/03/2015 do Bộ kế hoạch đầu tư cấp. Số vốn thực góp vào Công ty CP Hữu hạn Myanmar - Simco Sông Đà tại thời điểm 30/06/2022 là: 117.358.983.697 VNĐ (tương đương 5.544.450,23 USD).

Trên thực tế để có nguồn vốn thực hiện khoản đầu tư này, Công ty Cổ phần SIMCO Sông Đà đã tiến hành hợp tác đầu tư với Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Trang. Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính ngày 01/01/2022 và 30/06/2022 số tiền Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Trang đã thực góp cho Công ty Cổ phần SIMCO Sông Đà để thực hiệp hợp đồng hợp tác đầu tư là: 63.536.077.783 VNĐ (tương đương 3.007.262,18 USD) chiếm 54,24% vốn thực góp vào Công ty CP Hữu hạn Myanmar - Simco Sông Đà.

Hiện tại Công ty đang thực hiện các thủ tục pháp lý với các cơ quan chức năng của Việt Nam và Myanmar cũng như giữa các bên tham gia hợp tác đầu tư để ghi nhận cả hai Công ty (Công ty Cổ phần Simco Sông Đà và Công ty CP Xuất nhập khẩu Việt Trang) cùng trực tiếp đầu tư vào Công ty CP Hữu hạn Myanmar - Simco Sông Đà.

6.4. Giải trình Báo cáo tài chính có điều chỉnh hồi tố:

Trong kỳ Báo cáo tài chính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/6/2022, Công ty đã điều chỉnh hồi tố số liệu báo cáo tài chính năm trước do điều chỉnh số trích lập dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính dài hạn. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh hồi tố đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

Bảng cân đối kế toán

Chỉ tiêu	Mã số	Phân loại, trình bày lại	Đã trình bày trên báo cáo năm trước	Chênh lệch (1)- (2)
		Phân loại, trình bày lại	**Đã trình bày trên báo cáo năm trước**	
TÀI SẢN				
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**	**240.470.757.060**	**289.515.882.730**	**(49.045.125.670)**
V. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**	**129.339.286.617**	**178.384.412.287**	**(49.045.125.670)**
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	158.572.905.914	158.104.729.885	468.176.029
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	(74.072.019.297)	*(24.558.717.598)*	(49.513.301.699)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**	**294.002.442.299**	**343.047.567.969**	**(49.045.125.670)**
NGUỒN VỐN				
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**	**214.970.519.993**	**264.015.645.663**	**(49.045.125.670)**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**214.970.519.993**	**264.015.645.663**	**(49.045.125.670)**
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(48.321.281.814)	723.843.856	(49.045.125.670)

- Lợi nhuận sau thuế chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	*421a*	*(75.975.472.191)*	*(22.620.742.306)*	*(53.354.729.885)*
- Lợi nhuận sau thuế chưa PP kỳ này	*421b*	*27.654.190.377*	*23.344.586.162*	*4.309.604.215*
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**	**294.002.442.299**	**343.047.567.969**	**(49.045.125.670)**

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu CBTT.

Phạm Thị Hiếu